

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và chia tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Sĩ
2. Ông Lê Văn Được.

Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982, có mặt.
Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. *Bị đơn:* Anh Lê Công D, sinh năm 1978, vắng mặt không lý do.
Địa chỉ: Ấp G, xã Hiệp M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1934, vắng mặt có lý do.
Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-8-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Lê Công D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp M, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D thường hay ghen tuông, nhiều lần xúc phạm danh dự và dọa sẽ giết chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh, chị ly

thân từ đầu năm 2017 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Công D.

- *Về nuôi con chung*: Chị T và anh D có 02 con chung tên Lê Thị Thúy D, sinh ngày 08/01/2006 và Lê Thị Thúy V, sinh ngày 18/02/2008, chị T yêu cầu xin được nuôi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con và cấp dưỡng đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị T rút toàn bộ yêu cầu này, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 04 được xây dựng trên phần đất diện tích 1.240m², thuộc thửa số 453, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Trần Thị P đứng tên quyền sử dụng đất, căn nhà trị giá 130.000.000 đồng, chị T yêu cầu chia đôi giá trị, chị xin được tiếp tục quản lý, sử dụng căn nhà và đồng ý giao cho anh D 65.000.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, biển số 84D1-037.73 do chị đứng tên xe trị giá 10.000.000 đồng, chị yêu cầu được tiếp tục sử dụng; 01 xe gắn máy hiệu Wave trị giá 3.000.000 đồng, 01 xe gắn máy hiệu Dream trị giá 7.000.000 đồng và một số vật dụng sinh hoạt trong gia đình (gồm 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 ti vi, 01 amly, 02 thùng bas) chị đồng ý giao hết cho anh D. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị T rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Công D vắng mặt, qua lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh D trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng T về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Thúy D, sinh ngày 08/01/2006 và Lê Thị Thúy V, sinh ngày 18/02/2008 như chị T trình bày.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P vắng mặt, qua lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà P trình bày:

Bà là bà nội của Nguyễn Thị Hồng T, khi cháu T và Lê Công D cưới nhau do vợ chồng không có chỗ ở nên bà có cho ở nhờ một phần đất nằm trong tổng diện tích 1.240 m², thuộc thửa 453, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh được cấp cho hộ bà đứng tên quyền sử dụng đất, hiện bà không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Lê Công D; về con chung: Giao cháu Lê Thị Thúy D và Lê Thị Thúy V cho chị T nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị T rút yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con và rút yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu này của chị T; về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lê Công D được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Công D là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mặc dù anh chị đã có với nhau 02 con chung nhưng vẫn không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau thường phát sinh mâu thuẫn, từ đó hai bên không còn tình cảm và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau, hai bên đều không có thiện chí để hàn gắn. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn. Do đó căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] *Về quyền nuôi con*: Chị T và anh D có 02 con chung tên Lê Thị Thúy D sinh ngày 08/01/2006 và Lê Thị Thúy V, sinh ngày 18/02/2008, chị T yêu cầu được nuôi và 02 con cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên chấp nhận để chị T được nuôi 02 con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị T rút yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị T rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để anh chị tự thỏa thuận với nhau.

Xét việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và rút yêu cầu chia tài sản chung của chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu này của chị T.

[6] *Về nợ chung*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp, không xem xét.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 217, 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Lê Công D.

2. *Về quyền nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Hồng T được nuôi 02 con tên Lê Thị Thúy D, sinh ngày 08/01/2006 và Lê Thị Thúy V, sinh ngày 18/02/2008 theo nguyện vọng của 02 con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T, chị T không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về tài sản chung*: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

5. *Về nợ chung*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp, không xem xét.

6. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0010775 ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.875.000^d (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010776 ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên
tòa**

Nguyễn Thị Thanh Mai